

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

Số: 78/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 và điểm a khoản 2 Điều 217, khoản 3 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Ph1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Ph1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và bị đơn chị Lê Thị D thống nhất thỏa thuận:

- Về nợ:

Bà Nguyễn Thị K và chị Lê Thị D thống nhất hiện chị Lê Thị D còn nợ bà Nguyễn Thị K số tiền nợ gốc là 890.000.000đ (Tám trăm chín mươi triệu đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ, thời gian và phương thức trả nợ:

Bà Nguyễn Thị K và chị Lê Thị D thỏa thuận thống nhất: Chị Lê Thị D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị K toàn bộ số tiền còn nợ là 890.000.000đ (Tám trăm chín mươi triệu đồng).

Về tiền nợ lãi tính đến thời điểm thỏa thuận (ngày 23/8/2023) và tính đến ngày quyết định có hiệu lực của Tòa án và tại giai đoạn thi hành án: bà K không yêu cầu chị D phải trả.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu cô Lê Thị D không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời gian và phương thức như trên, bà K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc chị D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổng số tiền án phí các bên phải chịu $50\% \times [36.000.000 \text{ đồng} + 3\% (890.000.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})] = 19.350.000\text{đ}$ (Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Do các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên mỗi bên đương sự phải chịu 50% số tiền án phí: Chị Lê Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.675.000đ (Chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.675.000đ (Chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà K là đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Hoàng Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú